

Số: 99/BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày 18 tháng 5 năm 2016

BÁO CÁO
Đánh giá hai năm thực hiện Quyết định số 572/QĐ-UBND
ngày 18/6/2014 của UBND tỉnh Kon Tum

Kính gửi: Sở Ngoại vụ tỉnh Kon Tum.

Thực hiện Công văn số 257/SNgv-PNV ngày 09/5/2016 Sở Ngoại vụ về Báo cáo đánh giá 02 năm thực hiện Quyết định 572/QĐ-UBND ngày 18/4/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án định hướng hội nhập quốc tế của tỉnh Kon Tum đến năm 2020.

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh báo cáo tình hình thực hiện như sau:

I. Công tác triển khai thực hiện.

1. Công tác thông tin, tuyên truyền:

Sau khi có đề án định hướng hội nhập quốc tế của tỉnh Kon Tum đến năm 2020 của UBND tỉnh ban hành theo Quyết định 572/QĐ-UBND ngày 18/4/2014. Ban quản lý Khu kinh tế đã kịp thời phổ biến trong cơ quan.

Xây dựng cơ sở dữ liệu trên trang thông tin điện tử của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh (tại địa chỉ www.kkt-kontum.gov.vn) để quảng bá hoạt động, cơ sở hạ tầng, tiềm năng kinh tế thu hút hoạt động xúc tiến đầu tư vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, Khu công nghiệp và cụm công nghiệp (KKTCK, KCN, CCN).

2. Công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và hợp tác quốc tế

- *Hoạt động đối ngoại:*

Trên cơ sở biên bản ghi nhớ thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác giữa tỉnh Kon Tum và tỉnh Ubon Rattakakiri (Thái Lan) ký ngày 23/7/2015 tại Băng cốc, Thái Lan; Kế hoạch 2450/KH-UBND ngày 21/10/2015 của UBND tỉnh về triển khai nội dung hợp tác giữa UBND tỉnh Kon Tum với các tỉnh Nam Lào, Ban quản lý khu kinh tế đã xây dựng các kế hoạch triển khai thực hiện¹

- *Xúc tiến đầu tư, thương mại:*

Xây dựng danh mục kêu gọi đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tỉnh; phối hợp tham gia trưng bày quảng bá sản phẩm, hình ảnh các sự

⁽¹⁾ Kế hoạch số 34/KH-BQLKKT ngày 28/8/2015 kế hoạch triển khai bản ghi nhớ thiết lập quan hệ hữu nghị với tỉnh Ubon Rattanakira (Thái Lan); Kế hoạch 41/KH-BQLKKT ngày 30/11/2015 về triển khai thực hiện nội dung hợp tác về đầu tư xây dựng, thương mại, du lịch và dịch vụ với các tỉnh Nam Lào

kiện tại Hội chợ biên giới huyện Ngọc Hồi tháng 4/2015 và Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh 04/2015; Tổ chức hội nghị tiếp xúc với doanh nghiệp trong nước để tháo gỡ vướng mắc và giới thiệu cơ hội đầu tư tháng 3/2016.

Triển khai giới thiệu, thực hiện quảng bá kêu gọi xúc tiến đầu tư theo Quyết định 71/QĐ-UBND ngày 04/2/2015 về ban hành danh mục các dự án kêu gọi đầu tư và cơ hội đầu tư vào tỉnh Kon Tum năm 2015-2020.

Tham mưu đề xuất xây dựng danh mục dự án vận động ODA theo thông báo 411/TB-VPCP ngày 11/11/2013 của Văn phòng Chính phủ về chủ trương việc sử dụng vốn ODA để đầu tư kết cấu hạ tầng khu kinh tế CKQT Bờ Y²

Duy trì tốt các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh tại Cửa khẩu quốc tế Bờ Y ngày càng phát triển. Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Bờ Y đã được thành lập⁽³⁾; chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức và bộ máy của Ban quản lý cửa khẩu đã được qui định rõ ràng và đã tổ chức quản lý các hoạt động tại cửa khẩu có hiệu quả. Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Việt Nam) và Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Phu Cưa (Lào) đã thống nhất thời gian làm việc hàng ngày liên tục từ 07 giờ 00 đến 19 giờ 30 phút, kể cả ngày thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày lễ. Ngoài ra, sẽ giải quyết các trường hợp đặc biệt vào bất cứ giờ nào trong ngày tạo điều kiện thông thoáng cho các hoạt động tại cặp cửa khẩu.

Các hoạt động XNK, XNC tăng mạnh trong những năm gần đây. Đến nay (Giai đoạn 2005 – 2015), giá trị kim ngạch XNK qua cửa khẩu đạt 1,07 tỷ đô la Mỹ (năm 2015 đạt 256,6 triệu đô la Mỹ); hành khách xuất, nhập cảnh đạt hơn 2,4 triệu lượt người (năm 2015 đạt: 434.985 lượt người); phương tiện XNC đạt 271.639 lượt (năm 2015 đạt 60.359 lượt); tổng thu ngân sách đạt 1.295,8 tỷ đồng (năm 2015 đạt: 296,1 tỷ đồng) (Phụ biểu kèm theo).

Các hoạt động thương mại, dịch vụ tại cửa khẩu đang có chiều hướng gia tăng cả về qui mô và loại hình. Cửa khẩu quốc tế Bờ Y đã tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư mở rộng đầu tư ra nước ngoài như: Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai, Công ty TNHH Đắc Hưng Gia lai, v.v...

3. Công tác nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Thực hiện Công văn số 1642/UBND-KTTH ngày 05/8/2013 của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, BQLKKT tỉnh đã ban hành chương trình số 04/CTr-BQLKKT ngày 29/8/2013 về hành động triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; chỉ đạo các phòng, đơn vị triển khai thực hiện tốt các nội dung tại văn bản số 2636/UBND-KTTH ngày 15/11/2013 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện nhiệm vụ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh

⁽²⁾ Đầu tư hạ tầng khu vực cửa khẩu Đăk Côi đi Campuchia và Đường giao thông đến cửa khẩu Đăk côi

⁽³⁾ Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của UBND tỉnh Kon Tum.

cấp tỉnh; xây dựng Kế hoạch thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Kế hoạch số 26/KH-BQLKKT ngày 10/7/2015; Kế hoạch số 32/KH-BQLKKT ngày 25/8/2014 về việc triển khai nhiệm vụ tại Đề án nâng cao hiệu quả quản lý hành chính công tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 54/KH-BQLKKT, ngày 29/12/2014 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về cung cấp dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2015-2020).

4. Cải cách hành chính, thực hiện các chính sách nhà nước về cam kết quốc tế

- *Cải cách hành chính:*

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 10/KH-BQLKKT, ngày 18/02/2016 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2016.

Tiếp tục duy trì thực hiện việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan theo quy định.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của BQL KKKT tỉnh; Đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai kế hoạch cải cách hành chính theo giai đoạn, hàng năm đã được UBND tỉnh ban hành và kế hoạch cải cách hành chính của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt mô hình “một cửa” tại cơ quan (bao gồm việc công bố danh mục, trình tự thủ tục; các nội dung niêm yết; tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, cán bộ trực bộ phận một cửa trên các mặt: năng lực, tác phong, phong cách, thái độ và khả năng giao tiếp ...; trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc vận hành cơ chế “một cửa”; chỉ rõ những hạn chế, yếu kém liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp, báo cáo các cấp, ngành theo quy định.

- *Thực hiện cam kết quốc tế:* Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Bờ Y đã thực hiện tốt các cam kết quốc tế, các hiệp ước thương mại đối với các hoạt động tại cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

5. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

- Hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị; đẩy mạnh phong trào học tập, nâng cao trình độ ngoại ngữ cho CBCC trong KKT.

- Cử CBCC tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn nâng cao kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế; đầu tư nước ngoài; tập huấn xúc tiến đầu tư⁴...

6. Đảm bảo an ninh quốc phòng

- Thường xuyên quan hệ phối hợp tốt với lực lượng bảo vệ biên giới, kiểm soát cửa khẩu của Lào để quản lý bảo vệ biên giới và kiểm soát cửa khẩu góp phần tăng cường tinh đoàn kết hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau giữa lực lượng bảo vệ biên

⁽⁴⁾ Trong năm 2015 cử 04 công chức tham gia bồi dưỡng kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế; năm 2014 cử 01 công chức tập huấn kiến thức đầu tư nước ngoài; 02 công chức tập huấn xúc tiến đầu tư

giới, kiểm soát cửa khẩu giữa Việt Nam, Lào để bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền của mỗi nước.

- Triển khai công tác bảo vệ, bảo đảm cho cho các đoàn khách quốc tế qua lại cửa khẩu. Tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức, người nước ngoài đến tham quan, đầu tư vào khu kinh tế cửa khẩu.

II. Đánh giá chung :

1. Kết quả đạt được

- Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đã và đang được đầu tư là động lực để thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, góp phần tích cực trong công nghiệp hóa hiện đại hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn và thu ngân sách địa phương; tạo yếu tố nền tảng cho sự hội nhập quốc tế của Tỉnh.

- Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y đã góp phần làm thay đổi diện mạo của huyện Ngọc Hồi từ huyện nghèo định hình thành một trong ba vùng kinh tế động lực của tỉnh như Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Tỉnh ủy Kon Tum Khóa XIII đã xác định (*vùng kinh tế động lực huyện Ngọc Hồi gắn với Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y*) và định hướng hình thành thị xã vào giữa nhiệm kỳ 2015 – 2020.

Công tác thu hút đầu tư vào KKTCK quốc tế Bờ Y thời gian gần đây đã và đang có những kết quả tích cực, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư. Hạ tầng KKTCK được đầu tư đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, ổn định, nâng cao chất lượng đời sống dân cư trong khu vực biên giới; kinh tế - xã hội vùng kinh tế động lực huyện Ngọc Hồi có phát triển tăng trưởng mạnh, nhất là về thương mại, dịch vụ (*thị trấn Pleikân đã được công nhận đạt đô thị loại IV và đang đề nghị thành lập thị xã Ngọc Hồi*); tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sang các tỉnh Nam Lào; thúc đẩy và phát triển quan hệ hợp tác đầu tư kinh tế, thương mại giữa các tỉnh trong khu vực Tam giác phát triển ba nước; góp phần tăng cường quản lý bảo vệ biên giới và kiểm soát cửa khẩu, củng cố quốc phòng an ninh.

- Các hoạt động xúc tiến đầu tư, hợp tác quốc tế đang được triển khai tốt; công tác cải cách hành chính nhất là thủ tục hành chính có những bước chuyển biến tích cực; công tác xây dựng và phát triển nguồn nhân lực được quan tâm góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của Tỉnh.

2. Những khó khăn, hạn chế:

- Cơ sở hạ tầng KKTCK quốc tế Bờ Y tuy đã được Trung ương và địa phương quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu; các trục giao thông nối các khu chức năng vào Khu trung tâm KKTCK chưa được đầu tư theo quy hoạch, nên việc liên kết, khai thác thu hút đầu tư vào các khu chức năng còn hạn chế.

- KKTCK quốc tế Bờ Y phát triển còn chậm, chưa đạt được các mục tiêu, tiến độ của Quy hoạch chung được duyệt; công tác thu hút đầu tư chưa thu hút được các dự án lớn, dự án có vốn đầu tư nước ngoài; các dự án đã thu hút được đa số có qui mô vốn đầu tư nhỏ, chưa đa dạng ngành nghề; thương mại, dịch vụ cửa khẩu phát triển chưa mạnh.

- Điều kiện kinh tế xã hội các tỉnh biên giới với Lào và trong khu vực tam giác phát triển ba nước còn thấp, hệ thống giao thông kết nối giữa các tỉnh Nam Lào với cửa khẩu quốc tế Bờ Y – Phu Cưa chưa được đầu tư nâng cấp đồng bộ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế thương mại ngày càng tăng giữa hai nước.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Tiếp tục tuyên truyền phổ biến và hướng dẫn các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, các nội dung và chính sách của Chính phủ, của tỉnh về thực hiện cam kết hội nhập quốc tế cho các doanh nghiệp trên địa bàn KKT.

3.2. Tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng các KCN trên địa bàn tỉnh; xây dựng phương án kêu gọi đầu tư đối với dự án CCN Đăk La theo hình thức PPP; rà soát quy hoạch bổ sung KCN trên địa bàn tỉnh.

3.3. Huy động các nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng KKTCK quốc tế Bờ Y. Trong đó, giai đoạn 2016 – 2020 tập trung cho đầu tư phát triển hạ tầng Khu I, Khu II, Khu III – Khu trung tâm KKTCK quốc tế Bờ Y để thu hút đầu tư và đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và dịch vụ Logistics tại cửa khẩu hiện nay.

Xây dựng kế hoạch sử dụng đất 5 năm và hàng năm, xác định các quỹ đất có khả năng tạo vốn, lập danh mục các dự án đầu tư từ quỹ đất để đầu tư hạ tầng. Đề xuất thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (BT, BOT).

Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích, thu hút đầu tư vào Khu kinh tế cửa khẩu như: Phí, lệ phí; tiền sử dụng hạ tầng; huy động vốn đầu tư, ưu đãi đầu tư...

3.4. Tập trung phát triển thương mại cửa khẩu.

Kêu gọi đầu tư phát triển đa dạng các lĩnh vực thương mại, dịch vụ cửa khẩu gắn kết với phát triển thị xã Ngọc Hồi tạo thành chuỗi phát triển thương mại dịch vụ. Cụ thể:

- Triển khai thực hiện theo Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ biên giới Việt Nam – Lào đến năm 2020 do Bộ Công Thương đã phê duyệt⁽⁵⁾; triển khai mô hình chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu kết hợp với mô hình làng nghề tiểu thủ công nghiệp, sản xuất hàng thủ công, mỹ nghệ, đồ gia dụng từ nguyên liệu gỗ và lâm sản

⁵ Quyết định số 6076/QĐ-BCT ngày 15/10/2012 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ biên giới Việt Nam – Lào đến năm 2020.

dưới tán rừng ... để sản xuất, trưng bày, mua bán phục vụ khách tham quan, du lịch và đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu, khảo sát, đầu tư vào KKTCK nhằm thực hiện thỏa thuận hợp tác giữa lãnh đạo tỉnh Kon Tum và thành phố Hồ Chí Minh tháng 12/2015 (*khảo sát bố trí khoảng 20 - 30 ha đất để giới thiệu cho các doanh nghiệp TP HCM và Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn nghiên cứu đầu tư phát triển trong Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y một Trung tâm Logistics hạng II⁽⁶⁾ và đầu tư các dự án khác trong KKTCK*).

- Nghiên cứu đề xuất chủ trương đầu tư Cửa hàng miễn thuế tại cửa khẩu quốc tế Bờ Y để phục vụ hành khách xuất cảnh, quá cảnh tại cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

- Tiếp tục nghiên cứu đề xuất hình thành **Khu Thương mại đặc biệt** (*Khu phi thuế quan*) trong KKTCK quốc tế Bờ Y gồm: Khu I, Khu II, Khu III⁽⁷⁾.

3.5. Triển khai phát triển du lịch.

Xây dựng kế hoạch triển khai “**Đề án khai thác du lịch Khu vực cột mốc quốc giới chung ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia**” đã được UBND tỉnh phê duyệt⁽⁸⁾ gắn với Đền tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ Trường Sơn – tỉnh Kon Tum, Cột Mốc 790, Quốc Môn, Siêu thị miễn thuế, các Trung tâm thương mại, dịch vụ đang được các doanh nghiệp đầu tư; Chợ trong khu kinh tế cửa khẩu kết hợp với mô hình làng nghề tiểu thủ công nghiệp, v.v...

3.6. Thường xuyên thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; đổi mới cách làm và nâng cao trách nhiệm công chức, công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư vào Khu kinh tế cửa khẩu.

- Thường xuyên rà soát các TTHC để giảm đến mức thấp nhất cả về số lượng và thời gian giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền của BQLKKT. Thực hiện có hiệu quả việc kê khai các TTHC trực tuyến qua mạng Internet nhằm giảm thiểu thời gian đi lại cho nhà đầu tư;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa BQLKKT với các sở, ban, ngành và UBND các huyện trong công tác quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế.

⁶ Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 03/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch phát triển hệ thống Trung tâm Logistics trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

⁶ Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch & Đầu tư nghiên cứu xem xét đề nghị của tỉnh Kon Tum tại Thông báo số 411/TB-VPCP ngày 11/11/2013 của Văn phòng Chính phủ.

⁷ Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Kon Tum

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định các dự án đầu tư, sớm ban hành chấp thuận đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giao đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án;

- Tiếp tục rà soát các dự án đã được chấp thuận các thủ tục đầu tư vào KKTCK (kể cả các dự án đã đi vào hoạt động) nhằm đánh giá đúng các dự án đầu tư về qui mô, mục tiêu, hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả kinh tế xã hội, an ninh – quốc phòng, v.v... cả trong quá trình đầu tư xây dựng cũng như trong quá trình hoạt động của dự án.

3.7. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá để thu hút đầu tư dưới nhiều hình thức như: trên các phương tiện thông tin đại chúng; trang thông tin điện tử; tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề về thu hút đầu tư; thông qua các hoạt động đối ngoại của tỉnh cũng như diễn đàn xúc tiến đầu tư vào Tây Nguyên nhằm cung cấp và đáp ứng nhu cầu thông tin cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về tiềm năng, lợi thế và các hoạt động của KKTCK quốc tế Bờ Y.

Rà soát, bổ sung danh mục các dự án kêu gọi đầu tư, xác định những dự án có khả năng thu hút đầu tư vào KKTCK trong từng giai đoạn để kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước.

3.8. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, công tác thanh tra, kiểm tra, rà soát đánh giá tình hình chấp hành các qui định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường, đất đai, lao động, v.v... đối với các dự án đăng ký đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong KKTCK quốc tế Bờ Y nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư; đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật trong hoạt động đầu tư tại KKTCK.

3.9. Chủ động đề xuất giải pháp khai thác có hiệu quả các điều kiện về vị trí địa lý, chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội trong quá trình giao lưu kinh tế quốc tế để thúc đẩy phát triển kinh tế, phát huy tác dụng lan tỏa của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

3.10. Phối hợp chặt chẽ với huyện Ngọc Hồi thực hiện các chương trình, kế hoạch thúc đẩy phát triển khu vực nông thôn, biên giới và hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái, văn hóa, xã hội, dân tộc, trật tự an ninh quốc phòng trên cơ sở tạo được nhiều việc làm, thúc đẩy đào tạo, nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực, góp phần tạo lập môi trường đầu tư trong KKTCK.

3.11. Chỉ đạo phối hợp tốt giữa hai cặp Cửa khẩu quốc tế Bờ Y – Phu Cưa trong giải quyết các thủ tục xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh và các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, chống buôn lậu, gian lận thương mại, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại khu vực cửa khẩu hai bên.

III. Đề xuất nội dung hội nhập quốc tế của tỉnh đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030.

1. Về xây dựng kết cấu hạ tầng KKTCK quốc tế Bờ Y



- Hợp tác với tỉnh Rattanakiri (Campuchia): Nghiên cứu mở cặp cửa khẩu (Đăk Côi - Kon Tum, Việt Nam) - (Kon Tuy Neak - Rattanakiri, Campuchia) và đầu tư xây dựng đường giao thông nối KKT cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Kon Tum) đi tỉnh Rattanakiri (Campuchia);

- Hợp tác với tỉnh Attapur (Lào) đề nghị cần quan tâm đầu tư nâng cấp mở rộng tuyến đường từ cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Kon Tum) đi Attapeu (Lào) (QL 18B của Lào);

- Tiếp tục đầu tư Đường lên cột mốc biên giới ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia;

- Đầu tư xây dựng chợ cửa khẩu quốc tế Bờ Y¹⁰

- Tăng cường đầu tư nhằm từng bước hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội tại khu vực biên giới, nhất là hạ tầng thương mại; giai đoạn 2016 – 2020 huy động các nguồn lực tập trung cho đầu tư phát triển hạ tầng Khu I, Khu II, Khu III – Khu trung tâm KKTCK quốc tế Bờ Y để thu hút đầu tư và đáp ứng nhu cầu phát triển thương mại, dịch vụ cửa khẩu gắn với mục tiêu xây dựng thị xã Ngọc Hồi.

2. Về lĩnh vực công nghiệp

Thúc đẩy hợp tác xây dựng, phát triển các khu, cụm công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y theo quy hoạch với một số ngành tập trung (*sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản, chế biến các sản phẩm từ mủ cao su, chế biến cà phê*)¹¹ theo xu hướng phát triển công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp công nghệ cao.

3. Về lĩnh vực thương mại – du lịch

- Hợp tác xây dựng hệ thống kho vận, kho ngoại quan, logistic (*Trung tâm Logistics hạng II*)⁽¹²⁾; hệ thống phân phối đáp ứng các điều kiện cần thiết để đẩy mạnh hợp tác phát triển qua cửa khẩu Quốc tế Bờ Y hướng đến các vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam.

- Huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển trong KKTCK quốc tế Bờ Y.

- Hợp tác với tỉnh Attapur tiến hành quy hoạch khu vực sản xuất kinh doanh, thương mại du lịch tại cửa khẩu nhằm tạo ra khu vực sản xuất hàng hóa, dịch vụ tập trung và hỗ trợ nhau trong tiêu thụ sản phẩm.

(9) Văn bản số 1178/UBND-KTTH, ngày 17 tháng 6 năm 2013 của UBND tỉnh Kon Tum.

(10) Quyết định số 6076/QĐ-BCT ngày 15/10/2012 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ biên giới Việt Nam – Lào đến năm 2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 08/02/2007 (Điểm e, Khoản 6 Điều 1) của Thủ tướng Chính phủ.

(11) Quyết định 71/QĐ-UBND ngày 04/2/2015 về ban hành danh mục các dự án kêu gọi đầu tư và cơ hội đầu tư vào tỉnh Kon Tum năm 2015-2020

(12) Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 03/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch phát triển hệ thống Trung tâm Logistics trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.



- Hợp tác với các tỉnh chủ động triển khai thực hiện các nội dung hợp tác về đầu tư, thương mại và du lịch giữa các tỉnh trên trục Đông - Tây qua cặp cửa khẩu quốc tế Bờ Y - Phu Cưa.

- Hợp tác và phát triển đa dạng các hoạt động xuất khẩu tại chỗ, các hoạt động thu ngoại tệ, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu ủy thác, vận tải quá cảnh và các dịch vụ khác.

- Hợp tác đơn giản hóa và công khai minh bạch các thủ tục hành chính; trước mắt là thủ tục đầu tư và các thủ tục xuất nhập cảnh về người và hàng hóa tại cặp cửa khẩu Quốc tế Bờ Y – Phu Cưa, sớm thúc đẩy thực hiện công tác kiểm tra chung giữa các cơ quan hữu quan, thực hiện mô hình kiểm tra chung “một cửa, một lần dừng” trong giải quyết các thủ tục hải quan, xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu quốc tế trong khu vực tam giác phát triển ba nước.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại; vận động, hướng dẫn các doanh nghiệp trong KCN, KKTCK tham gia hội chợ trong nước và nước ngoài; xây dựng phóng sự giới thiệu, quảng bá tiềm năng của các doanh nghiệp, các dự án, chương trình, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp của các tỉnh trong việc tìm kiếm, nghiên cứu cơ hội đầu tư và triển khai dự án đầu tư ở khu vực biên giới; xây dựng các trung tâm dịch vụ và thương mại; khuyến khích mở các đại lý cung cấp hàng hóa và dịch vụ.

- Đẩy mạnh liên kết phát triển du lịch qua cửa khẩu theo phương châm “ba quốc gia một điểm đến”. Hợp tác với tỉnh Attapu (Lào), Rattanakiri (Campuchia) và các tỉnh khác xúc tiến tổ chức kết nối các tour, tuyến du lịch để khai thác tiềm năng du lịch các tỉnh trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông - Tây, trong đó bao gồm tuyến, điểm du lịch “cột mốc quốc giới chung ba nước Việt Nam - Lào – Campuchia”¹³. Đẩy mạnh loại hình du lịch caravan qua Cửa khẩu quốc tế Bờ Y và theo tuyến Hành lang Kinh tế Đông – Tây.

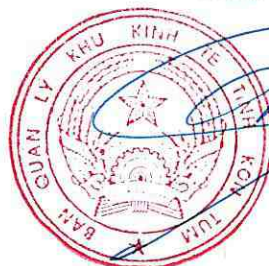
Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum báo cáo đề Sở Ngoại vụ biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH.



TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



VŨ MẠNH HẢI

⁽¹³⁾ Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt đề án khai thác du lịch khu vực cột mốc quốc giới chung 3 nước VN-Lào-Campuchia



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CỬA KHẨU QUỐC TẾ BỜ Y GIAI ĐOẠN 2005 - 2015
(Kèm theo Báo cáo số 99/BC-BQLKKT ngày 8 tháng 1 năm 2016 của Ban quản lý Khu kinh tế)

Lĩnh vực	ĐVT	Từ năm 2005 đến năm 2010	2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
I. Khách xuất, nhập cảnh		458.113	208.667	391.650	453.269	473.658	434.985
1. Khách xuất cảnh	Lượt	235.723	107.262	198.745	228.715	238.360	215.958
a. Khách Việt Nam		129.189	101.948	192.006	222.775	231.332	209.043
b. Khách nước ngoài		10.107	5.314	6.739	5.940	7.028	6.915
2. Khách nhập cảnh	Lượt	222.390	101.405	192.905	224.554	235.298	219.027
a. Khách Việt Nam		120.917	95.517	185.957	218.294	227.721	212.291
b. Khách nước ngoài		9.487	5.888	6.948	6.260	7.577	6.736
II. Phương tiện xuất nhập cảnh		89.807	30.714	28.159	25.849	36.751	60.359
1. Phương tiện xuất cảnh	Lượt	45.039	15.045	14.108	13.139	18.700	29.964
a. Phương tiện Việt Nam		13.181	9.453	9.354	9.269	14.080	24.838
b. Phương tiện nước ngoài		9.268	5.592	4.754	3.870	4.620	5.126
2. Phương tiện nhập cảnh	Lượt	44.768	15.669	14.051	12.710	18.051	30.395
a. Phương tiện Việt Nam		12.714	10.174	8.879	8.767	13.277	25.420
b. Phương tiện nước ngoài		9.619	5.495	5.172	3.943	4.774	4.975
III. Giá trị kim ngạch XNK	USD	224.654.996	98.318.513	128.063.636	133.592.950	229.310.479	256.596.521
a. GTHH xuất khẩu		72.206.227	46.063.165	66.937.279	59.041.688	80.597.815	102.186.932
b. GTHH nhập khẩu		152.448.769	52.255.348	61.126.357	74.551.262	148.712.664	154.409.589
Trong đó GTHH quá cảnh				1.569.061	24.796.542	20.941.743	5.685.834
IV. Tổng thu NSNN	VND	305.881.615.704	104.467.215.065	118.339.512.702	174.931.088.607	296.119.137.593	296.056.772.750
1. Thuế, phí, lệ phí	VND	304.879.415.704	103.445.215.065	117.701.029.070	174.558.288.607	295.368.137.593	295.254.772.750
a. Thuế XNK, VAT Hải Quan		249.697.786.208	74.705.899.065	92.921.316.068	133.920.468.309	226.687.760.394	258.812.671.718
b. Phí kiểm dịch Y tế		1.178.493.800	324.715.000	292.881.000	772.907.000	2.527.844.000	2.617.110.000
c. Phí kiểm dịch Động vật		335.966.000	176.566.000	263.588.200	267.451.000	350.056.000	264.397.000
d. Phí kiểm dịch Thực vật		694.468.000	238.035.000	244.341.000	351.160.000	487.211.000	489.034.000
e. Phí, lệ phí XNC Biên phòng		255.581.400					
f. Lệ phí bến bãi		52.717.120.296	28.000.000.000	23.978.902.802	39.246.302.298	65.315.266.199	33.071.560.032
2. Vi phạm hành chính	VND	1.002.200.000	1.022.000.000	638.483.632	372.800.000	751.000.000	802.000.000
a. Số tiền phạt		1.002.200.000	1.022.000.000	638.483.632	372.800.000	751.000.000	802.000.000
b. Số vụ vi phạm		400	110	95	71	110	144

Ghi chú: Phí, lệ phí xuất nhập cảnh từ 2010 không thu

- Các loại hàng hoá nhập khẩu bao gồm: Gỗ tròn các loại, gỗ xẻ các loại, gỗ đồ các loại, cao su tự nhiên, cà phê nhân, đậu tương hạt, máy móc thiết bị các loại
- Các loại hàng hoá xuất khẩu bao gồm: Dây điện, cáp điện, phân bón các loại, ống nhựa, sắt thép các loại, các linh kiện nổi bằng nhựa, xi măng các loại, kính trụ sâu, tổ máy phát điện, máy móc thiết bị các loại, lốp ô tô, cây cao su giống, gạch, khung nhôm cửa kính, ...
- Các loại hàng hoá tạm nhập tái xuất và quá cảnh qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y bao gồm: Gỗ tròn, gỗ xẻ, khoáng sản, ...